TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-DS	*Đà Lạt, ngày 06 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN S
(Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân S gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp***:** Ông Phạm Văn Hùng

Thư ký phiên họp: Chị Trần Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Chị Cao Thị Bích Hợp - kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân S thụ lý số: 309/2020/TLST-VDS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc "Tuyên bố một người là đã chết" theo quyết định mở phiên họp số: 29/2021/QĐST- DS ngày 20 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân S:* Bà Đinh Thị S, sinh năm 1945;*(Có mặt)*

Yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu PH, sinh năm: 1939 là người đã chết;

Địa chỉ: Tổ 1, thôn Xuân Thành, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1975; *(Có mặt)*

Địa chỉ: Tổ t, phường L, thành phố ĐL, tỉnh LĐ;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm: 1978*; (Có mặt)*

3. Ông Nguyễn Hữu Á, sinh năm: 1982*; (Có mặt)*

Cùng địa chỉ: Tổ 1, thôn XT, xã XT, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN S:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của bà Đinh Thị S:

Khoảng năm 1974, bà và ông Nguyễn Hữu PH về sống chung với nhau như vợ chồng tại tổ 1, thôn Xuân Thành, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng có 03 người con: Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Thị Kim Đ và Nguyễn Hữu Á, cuộc sống bình thường, ông PH bị bệnh thường xuyên đau đầu. Đến năm 1988 bỏ nhà đi đâu đến nay không rõ tung tích, không còn liên lạc gì với gia đình, gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không thấy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Thị Kim Đ và A Nguyễn Hữu Á trình bày: Chúng tôi đồng ý như ý kiến của mẹ là bà Đinh Thị S

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng Phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm Phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân S cho đến trước thời điểm ra quyết định là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, điểm a khoản 2 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân S. Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin một người bị tuyên là đã chết theo qui định tại khoản 1 Điều 385 của Bộ luật tố tụng dân S. Như vậy có đủ căn cứ xác định ông Nguyễn Hữu PH đã biệt tích từ năm 1988. Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 391, 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân S và Điều 71, 72 Bộ luật dân S, chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị S về việc tuyên bố ông Nguyễn Hữu PH là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân S đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương S và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, thời hạn thông báo, nội dung thông báo, việc công bố thông báo đúng theo qui định tại Điều 392 của Bộ luật tố tụng dân S;

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đinh Thị S yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu PH là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ 1, thôn Xuân Thành, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đây là yêu cầu về dân S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo qui định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 và khoản 2 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân S;

[3] Về nội dung: Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ ngày 08/9/2020, thì từ năm 1984 bà S và ông PH sống chung với nhau, có 03 con chung; Xác nhận của Công an thành phố Đà Lạt ngày 29/9/2020 thì ông Nguyễn Hữu PH bỏ địa phương đi từ năm 1988. Gia đình bà Đinh Thị S đã thông báo tìm kiếm trên Báo nhân dân các số 16, 17, 18 vào các ngày 16/12/2020, 17/12/2020 và 18/12/2020; Thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Hữu PH trên Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên 03 lần vào các ngày 15, 16, 17 tháng 12/2020 và Cổng thông tin điện tử của Tòa án và vẫn không có tin tức xác thực về ông PH còn sống
Là phù hợp với khoản 2 Điều 392 của Bộ luật tố tụng dân S.

[4] Về ngày chết của ông Nguyễn Hữu PH theo bà S trình bày thì bỏ nhà đi từ năm 1988, Công an thành phố Đà Lạt xác nhận không còn tên ông PH trong Sổ hộ khẩu gia đình do bỏ đi từ năm 1988. Do đó, căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân S thì ngày chết của ông Nguyễn Hữu PH được xác định là ngày 02/01/1994.

Về lệ phí việc dân S: Bà Đinh Thị S thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân S;

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 40, các Điều 367, 369, 370, 371, 372, 391 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân S;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị S:

Tuyên bố ông Nguyễn Hữu PH, sinh năm: 1939, Địa chỉ cư trú cuối cùng: Tổ 1, thôn Xuân Thành, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là đã chết kể từ ngày 02/01/1994.

Bà Đinh Thị S thực hiện việc đăng ký khai tử cho ông Nguyễn Hữu PH theo qui định của pháp luật về hộ tịch.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân và gia đình, các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Tài sản của ông Nguyễn Hữu PH *(nếu có)* được giải quyết theo qui định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí việc dân S: Bà Đinh Thị S thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án theo qui định.

3.Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương S có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định, đối với đương S vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Đương S;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND xã Xuân Thọ, TP. Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng